

Số: 802 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 09 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 12 thủ tục hành chính mới và 12 thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 28/TTr-SCT ngày 07/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố theo Quyết định này Danh mục gồm 12 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương trên cơ sở Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ Công thương (*Phụ lục I kèm theo*).

Điều 2. Bãi bỏ 12 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương (*Phụ lục II kèm theo*).

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC – Văn phòng Chính phủ;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành



PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 001/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực xăng dầu					
1	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai, 69 Hùng Vương, Tp. Pleiku, T. Gia Lai	- Tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại Khu vực các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	-Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9

					doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính.
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai, 69 Hùng Vương, Tp. Pleiku, T. Gia Lai	- Tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại Khu vực các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính.



3	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai, 69 Hùng Vương, Tp. Pleiku, T. Gia Lai	- Tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại Khu vực các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính.
---	---	--	---	--	---

II. Lĩnh vực thuốc lá

1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai,	2.200.000đ/lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành một số điều
---	--	--	---	--------------------------------	---

			69 Hùng Vương, Tp. Pleiku, T. Gia Lai		của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công thương; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai, 69 Hùng Vương, Tp. Pleiku, T. Gia Lai	2.200.000đ/lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành một số điều của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu



					tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công thương; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính
3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai, 69 Hùng Vương, Tp. Pleiku, T. Gia Lai	2.200.000đ/lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành một số điều của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của

					Bộ Công thương; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính.
4	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai, 69 Hùng Vương, Tp. Pleiku, T. Gia Lai	- Tại Khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Tổ chức: 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. Hộ kinh doanh: 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại Khu vực các huyện thuộc tỉnh: Tổ chức: 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. Hộ kinh doanh: 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/6/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành một số điều của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính.
5	Cấp lại Giấy	15 ngày làm việc kể từ	Trung tâm		- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP



	phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai, 69 Hùng Vương, Tp. Pleiku, T. Gia Lai	- Tại Khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Tổ chức: 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. Hộ kinh doanh: 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại Khu vực các huyện thuộc tỉnh: Tổ chức: 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. Hộ kinh doanh: 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	của Chính phủ ngày 27/6/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành một số điều của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính.
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai, 69 Hùng Vương, Tp. Pleiku, T.	- Tại Khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Tổ chức: 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. Hộ kinh doanh: 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/6/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành một số điều của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

			Gia Lai	- Tại Khu vực các huyện thuộc tỉnh: Tổ chức: 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. Hộ kinh doanh: 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính.
7	Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai, 69 Hùng Vương, Tp. Pleiku, T. Gia Lai	- Tại Khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại Khu vực các huyện thuộc tỉnh: 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi



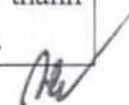
					quản lý nhà nước của Bộ Công thương. - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
8	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Tại Khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh:	- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP

	phâm thuốc lá		tỉnh Gia Lai, 69 Hùng Vương, Tp. Pleiku, T. Gia Lai	1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại Khu vực các huyện thuộc tỉnh: 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương. - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,
--	---------------	--	--	---	--



					quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
9	Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai, 69 Hùng Vương, Tp. Pleiku, T. Gia Lai	- Tại Khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại Khu vực các huyện thuộc tỉnh: 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương. - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định chi tiết một số điều của

					Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
--	--	--	--	--	---





PHỤ LỤC II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Số hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực xăng dầu		
1	T-GLA-282328-TT	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
2	T-GLA-282329-TT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
3	T-GLA-282330-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
II. Lĩnh vực thuốc lá		
1	T-GLA-258170-TT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
2	T-GLA-258223-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
3	T-GLA-258232-TT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
4	T-GLA-246384-TT	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
5	T-GLA-258351-TT	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
6	T-GLA-258350-TT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
7	T-GLA-258352-TT	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
8	T-GLA-258365-TT	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
9	T-GLA-258370-TT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá